TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- T**hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Mạc Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 2 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975;

HKTT: Thôn L, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 86, tổ 26A, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **Lương Quang M**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn L, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị T, anh M đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Lương Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/01/1995 tại UBND xã B, huyện C (Nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống với nhau ban đầu hạnh phúc, sau đó bắt đầu xảy ra mẫu thuẫn, do vợ chồng không chung quan điểm, không có tiếng nói chung, nhiều khi xảy ra cãi nhau anh M có chửi bới, đánh đập chị. Do kinh tế gia đình khó khăn, chị T đã đi lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu, vợ

chồng có liên lạc với nhau, sau đó xảy ra mâu thuẫn nên không còn liên lạc. Đến năm 2018, chị T đề xuất ly hôn với anh M thì anh M chỉ nói tự chị giải quyết. Đến tháng 6/2022, chị T về nước và liên lạc với anh M thì anh M có nói nếu ly hôn thì đừng về nhà anh M nữa, nếu có về thì anh M đánh đuổi chị ra khỏi nhà, nên chị đã không về nhà anh M mà thuê trọ và làm việc tại Quảng Ninh. Vợ chồng ly thân từ năm 2003 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung*:* Vợ chồng có 01 con chung là Lương Quang T1, sinh ngày 27/5/1997, hiện cháu T1 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất tinh thần nên Toà án không phải giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hoài T2 trình bày: Chị là chị gái của chị T, còn anh M là chồng chị T, tức là em rể chị. Quá trình anh M, chị T có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chị không biết, nhưng nhiều lần chị T về nhà chơi có nhiều vết bầm tím trên người, chị hỏi nhưng chị T chỉ nói là bị ngã. Sau này, chị T mới tâm sự với gia đình là bị anh M chửi bới, đánh đập. Khi chị T về nước thì ở trọ, không về ở với anh M vì anh M đe doạ sẽ giết chị T. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị T ly hôn anh M. Chị T, anh M có 01 con chung là cháu Lương Quang T1, sinh ngày 27/5/1997, hiện cháu T1 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất tinh thần.

Xác minh tại Trưởng thôn L, xã B: Anh M, chị T là vợ chồng có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã B. Hiện nay, anh M đang sinh sống tại địa phương, còn chị T không có mặt tại địa phương. Vợ chồng anh M, chị T chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hoà hợp nên chị T đã đi lao động ở nước ngoài. Anh M và chị T đã không ở cùng nhau khoảng 10 năm. Khi chị T đến gặp ông và trình bày về việc xin xác nhận nơi ở của anh M để chị T làm thủ tục ly hôn với anh M thì ông đã gọi điện cho anh M biết về nội dung thì anh M chỉ nói xác nhận bình thường. Ông đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh M, chị T có 01 con chung trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường. Bố mẹ anh M đã mất, hiện nay, anh M đang sống một mình, làm việc tại Đ, H, Chí Linh, đi sớm về muộn, nên ông từ chối giao văn bản của Toà án cho anh M.

Làm việc với đại diện công ty cổ phần chế biến lâm sản H, C: Anh M hiện đang làm việc tại công ty, anh M đã được công ty thông báo về việc Toà án đến làm việc thì anh M từ chối gặp và làm việc với Toà án. Toà án có nhờ công ty tống đạt các văn bản của Toà án cho anh M thì công ty từ chối vì anh M đã từ chối làm việc với Toà án, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do anh M từ chối làm việc và nhận các văn bản của Toà án, nên Toà án không làm việc được và không thể tống đạt văn bản cho anh M, vì vậy, Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lương Quang M. Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là Lương Quang T1, sinh ngày 27/5/1997 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, không giải quyết. Về tài sản: Không giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lương Quang M từ chối nhận văn bản nên Toà án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, còn chị Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/1995 tại UBND xã B, huyện Ch (Nay là thành phố Ch), tỉnh Hải Dương, xác nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đã ly thân được khoảng 10 năm. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh M được nữa. Quá trình giải quyết, anh M từ chối làm việc với Toà án, không thể hiện quan điểm. HXXX xét thấy, mâu thuẫn của chị T, anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị T ly hôn anh M.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là Lương Quang T1, sinh ngày 27/5/1997, đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, nên không giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lương Quang M.

2. Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là Lương Quang T1, sinh ngày 27/5/1997 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, không giải quyết.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)*đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh theo biên lai số AA/2020/0003123 ngày 25 tháng 10 năm 2022. Chị T đã thi hành xong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Thị Luyến